

Quang Âm Bồ Tát

Nhà Vũ Trụ & Vật Lý Gia Vĩ Đại

Lê Huy Trứ

22- 2-22



Mục Lục

1.	Thế giới Tam thiên đại thiên	4
2.	Những tòa lâu đài bằng vàng, ngọc, châu báu trong vũ trụ	9
3.	Vô cực ngân hà trong vũ trụ	12
4.	Vô lượng Phật, và hàng hà sa số bồ tát	17
5.	Tôi không biết là tôi biết	21
6.	Bồ tát chưa thành phật	23
7.	Bồ Tát Quang Thế Âm	27
	Tài Liệu Tham Khảo	32

Figure 1 Hằng hà vô số tinh tú trong vũ trụ.....	5
Figure 2 Hình này trông như tri kiến Quang Âm Bồ Tát	6
Figure 3 Giant asteroid has gold worth \$700 quintillion.....	6
Figure 4 Khoa Học Gia gọi hình này là Âm Dương (Ying Yang).....	7
Figure 5 Thái Dương Hệ.....	8
Figure 6 Hình Đức Phật Như Lai	9
Figure 7 Hành tinh kim cương.....	10
Figure 8 Mưa kim cương trên những hành tinh khác trong vũ trụ	11
Figure 9 Opal lớn nhất thế giới 11,800 carats, đấu giá \$144,000 ⁸	11
Figure 10 Núi Tu Di bằng vàng đỏ (Rose Gold)	12
Figure 11 The Eye of God (Thiên Nhân).....	17
Figure 12 Scroll, Library of Congress, Asian Division	30

Quang Thế Âm (Tiếng Phạn: अवलोकितेश्वर nghĩa là "Đấng quán chiếu âm thanh, và ánh sáng [quang] của thế gian") là một vị Bồ Tát hiện thân lòng từ bi của tất cả chư Phật. Được miêu tả trong nhiều nền văn hóa khác nhau, cả thân nam lẫn nữ giới. Quang Thế Âm là một trong những vị Bồ Tát được tôn kính thờ phụng rộng rãi nhất trong Phật Giáo Đại Thừa, cũng như được tôn thờ không chính thức trong Phật Giáo Nguyên Thủy.

Tên nguyên bản tiếng Phạn của vị Bồ tát này là Avalokiteśvara. Tên tiếng Hán, Quán Thế Âm Bồ Tát (觀世音菩薩) được phiên dịch từ tên tiếng Phạn này, "Avalokiteśvara Bodhisattva." Bồ tát này thường được mô tả dưới nhiều dạng thân nam hay nữ, và cũng có thể được biết đến với tên gọi đơn giản là Quan Âm.

Nếu tôi nhớ không lầm, Quan Âm Bồ Tát bên Ấn Độ, và Tây Tạng là người nam, bên Đại Hàn là người nữ và Việt Nam ‘chơm chĩa’ chuyện của Đại Hàn chế ra chuyện Quan Âm Thị Kính giả trai làm sư trụ trì.

Namo Avalokiteshvara Bodhisattva là câu niệm hồng danh của ngài Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

1. Thế giới Tam thiên đại thiên

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Quyển 6, trang 389 – 390, trong phần trình bày về pháp môn Nhĩ Căn Viên Thông, Điều 14, Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đã nói, “Trong cái Thế giới Tam thiên đại thiên này có trăm ức mặt trời, mặt trăng.”

Dĩ nhiên, tiền nhân thời đó chưa có khái niệm về con số tỷ. Cũng như chúng ta mới gần quen thuộc với con số Trillion 10^{12} , chứ chưa tư tưởng tới được: Quadrillion 10^{15} , Quintillion 10^{18} , Sextillion 10^{21} , Septillion 10^{24} , Octillion 10^{27} , Nonillion 10^{30} , Decillion 10^{33} , Undecillion 10^{36} , Duodecillion 10^{39} , Tredecillion 10^{42} ,

Quattuordecillion 10^{45} , Quindecillion 10^{48} , Sexdecillion 10^{51} ,
Septendecillion 10^{54} , Octodecillion 10^{57} , Novemdecillion 10^{60} ,
Vigintillion 10^{63} , Centillion 10^{303} .

Với những số vĩ đại hơn nêu trên thì khoa học gia chưa nghĩ tới để đặt tên. Đương nhiên, tiếng Việt Nam chưa có danh từ để phiên dịch. Trí não nhân sinh bây giờ chưa tưởng thấy tới những con số quá lớn đó, dù chúng vẫn còn quá nhỏ so với vô cực.

Phật Giáo gọi những con số chưa hẳn là vô cực đó là hàng hà sa số, hay vô lượng.



Figure 1 Hàng hà vô số tinh tú trong vũ trụ



Figure 2 Hình này trông như tri kiến Quang Âm Bồ Tát

Trong kinh Phật thường hay dùng những danh từ tiếng Phạn như Na do tha, Hằng hà sa, nghĩa là nhiều quá không đếm được, hoặc dùng những con số tượng trưng như 84,000 con vi trùng, hay 8 vạn bốn ngàn pháp môn ... từ ngàn, vạn tới ức là quá lớn rồi.

Hơn 50 năm về trước, chúng ta chỉ nghe có những triệu phú trên thế giới, có vài trăm triệu, chứ chúng ta chưa tưởng tượng tới tỷ phú. Bây giờ ở Việt Nam, ăn mày cũng có cả bạc triệu, cả nước là triệu phú nhiều hơn ở Mỹ. Trong tương lai lạm phát rất gần, VN sẽ có vài chục chục triệu tỷ tỷ phú, nhiều nhất thế giới.



Figure 3 Giant asteroid has gold worth \$700 quintillion

Những thiên thạch mà con người gọi là sao băng không lồ như trên chỉ như những tỷ tỷ hạt bụi trong vũ trụ vô tận. Một trong những hạt bụi đó rơi xuống trái đất đã “tiếp dẫn tất cả khủng long tiêu điều cực lạc.” Để lại trái đất cho những vi trùng chúng sinh tiến hóa trở thành con người mắc dịch khổ đau.

Mỗi thiên thạch ở thượng tầng khí quyển này được cấu tạo bởi những kim loại hiếm có, rất quý giá đối với con người. Một cái thiên thạch ở trên với những chất hiếm, kim loại, và vụn tỷ tấn vàng trị giá \$700 quintillion USD ($\700×10^{18}) — đủ để chia cho tất cả mọi người trên trái đất, mỗi người được \$93 tỷ dollars — Chúng ta sẽ giàu hơn cả Jeff Bezos? (Enough to give everyone on the planet \$93 billion. We're all going to be richer than Jeff Bezos!)¹

Tuy nhiên, ai cũng là tỷ phú dollars hết thì còn ai nghèo để so sánh với cái giàu của mình? Ai làm chủ, ai làm công cho ai đây?



Figure 4 Khoa Học Gia gọi hình này là Âm Dương (Ying Yang)

Thái Dương Hệ là một hệ thống gồm có Mặt Trời ở chính giữa và có

9 Hành Tinh (trong đó có Trái Đất của chúng ta) chạy vòng quanh quỹ đạo của nó. Còn Hành Tinh hệ là những hệ thống mà khoa học mới khám phá gần đây gồm có Sao Mặt Trời ở giữa và những Hành Tinh chạy chung quanh quỹ đạo của nó. Những sao Mặt Trời này, không hẳn là định tinh như Mặt Trời của Thái Dương Hệ, mà là ngôi sao đứng giữa. Thí dụ, Sao Pulsar star PSR 1257 + 10 có những hành tinh chạy quanh quỹ đạo của nó.



Figure 5 Thái Dương Hệ

Sau đây, chỉ là vài trích dẫn kiêm nhường trong một số bài báo Mỹ tường trình về việc khám phá những Tinh Tú, Thiên Hà, (Galaxy), và Hành Tinh Hệ (Planetary system) ở ngoài giải Ngân Hà (The Milky Way Galaxy) của chúng ta. Những đề tài này quá phổ thông với cả rừng sách, và với hàng hà tin tức nên không thể trình bày hết được trong bài này.



Figure 6 Hình Đức Phật Như Lai

A Buddhist Perspective on Astrology (Elephant Journal)

Trước khi triển khai thuyết Tương Đối Tổng Quát (General Relativity,) Einstein nghĩ rằng vũ trụ chỉ có một Thiên Hà (Galaxy) duy nhất là Giải Ngân Hà (The Milky Way Galaxy.) Cho đến năm 1924, nhà Thiên Văn Edwin Hubble, bây giờ được cả thế giới biết đến qua viễn vọng kính không gian Hubble Telescope, chứng minh rằng có hàng tỷ Thiên hà và hàng tỷ tỷ (trillion trillions) Tinh Tú ở ngoài giải Ngân Hà của chúng ta.

Quan Thế Âm chiếu kiến và đã nói đến những điều này ở phần trên, “Trong cái thế giới tam thiên đại thiên này có trăm ức mặt trời, mặt trăng.”

2. Những tòa lâu đài bằng vàng, ngọc, châu báu trong vũ trụ

Kinh điển Đại Thừa còn miêu tả Đức Phật và các bồ tát ngự trên những tòa lâu đài bằng vàng, ngọc, mã não (agate,) ... bởi vì trên những hành tinh đó không có đủ đá để xây nhà, cung điện, thành quách, chỉ có cả tỷ tỷ khối vàng, núi kim cương, biển ngọc, ... để xây

cả thế giới.

Khoa học hiện tại đã xác nhận những điều mà kinh điển Phật Giáo Đại Thừa mô tả, như thị, 2012, những khoa học gia công báo họ đã tìm thấy hành tinh 55 Cancri e, cấu tạo bởi kim cương.²

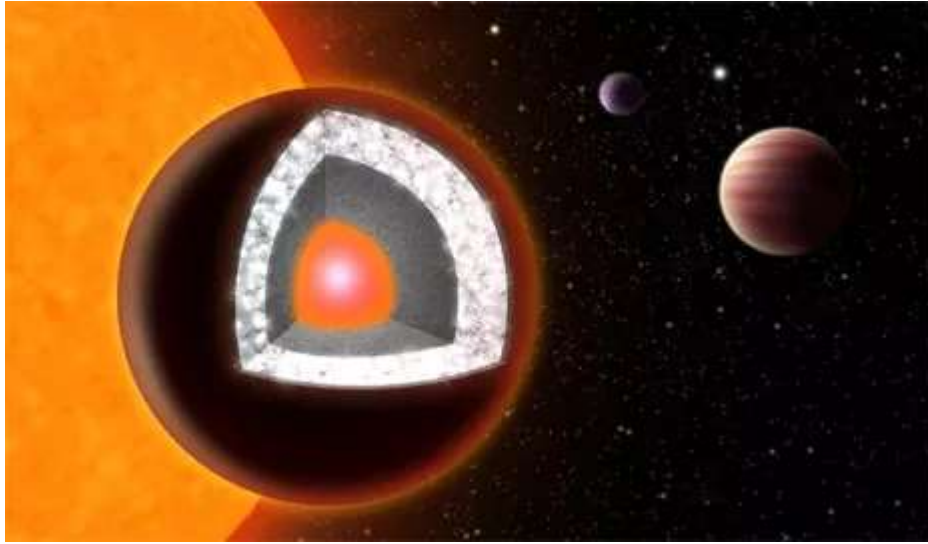


Figure 7 Hành tinh kim cương

Những khoa học gia còn tiên đoán mưa hạt xoàn trên Neptune and Uranus. Opal hiện diện trên Mars, từ đó suy ra Mars đã từng có nước, nguồn gốc và nguyên do của sự sống trên Mars trong quá khứ.

Người Mỹ da đỏ, tin tưởng tổ tiên họ đến từ Mars. Những nhà khảo cổ đã tìm thấy những hình ảnh của những người ngoài vũ trụ, aliens, với nón an toàn như phi hành gia, trong những kim tự tháp ở Nam Mỹ.³



Figure 8 Mưa kim cương trên những hành tinh khác trong vũ trụ



Figure 9 Opal lớn nhất thế giới 11,800 carats, đấu giá \$144,000 ⁸

Ngoài ra, cũng còn có Opal, Rubies, Sapphires, Cubic Zirconia, những đá hiếm, và rare earth elements, luôn cả nước trên những hành tinh khác như Mars, những vật chất này nhiều vô số như cát trong đại dương.⁴



Figure 10 Núi Tu Di bằng vàng đỏ (Rose Gold)

Kim cương được tìm thấy sớm nhất ở Ấn trong thế kỷ thứ tư trước Tây Lịch. Kim cương trẻ nhất là 900 triệu năm. Kim cương được trao đổi theo con đường tơ lụa giữa Trung Hoa và Ấn Độ.⁵

Thuở đó, vua chúa, và nhà giàu của Trung Hoa chưa biết giá trị của kim cương để trang sức. Kim cương chỉ được thông dụng trên thế giới, sau khi được khám phá vào năm 1867 ở Cape Colony, South Africa.⁶

Phật Giáo đã nhận thức được tánh bất hoại của kim cương. Kinh Kim Cang hay Bát Nhã Ba La Mật Đa được tìm thấy khoảng chừng 1154 năm về trước (868 A.D.) Đại Thừa gọi là năng đoạn kim cương bởi vì nó có khả năng cắt đứt cái vô minh, khó năng đoạn như kim cương, của chúng nhân sinh.

3. Vô cực ngân hà trong vũ trụ

Cơ quan Hàng Không Không Gian (NASA) đang tìm kiếm đời sống sinh vật ở ngoài Trái Đất. Để tìm kiếm đời sống sinh vật ở ngoài

Trái Đất, những viễn vọng kính đặt tại miền nam California và Puerto Rico sẽ nghe ngóng 400 tỷ tinh tú ở trong giải Ngân Hà để tìm kiếm dấu vết của những nền văn minh khác lạ.

Nhà Thiên Văn Frank Drake thuộc SETI (Search for Extra Terrestrial Intelligence,) tạm dịch là ‘Tìm kiếm những nền văn minh khác,’ phỏng đoán có chừng 10,000 nền văn minh ở trong Giải Ngân Hà đã cố ý hoặc vô tình gửi tín hiệu đi, và những tín hiệu này đã băng qua Trái Đất.

Drake không chú trọng đến việc nghe ngóng tín hiệu của 200 tỷ Thiên Hà trong vũ trụ bởi vì chúng ở quá xa. Nếu Drake nói đúng và nếu những hành tinh có đời sống sinh vật được đặt trong những khoảng cách bằng nhau thì hành tinh gần nhất chúng ta cũng cách xa chừng 1,000 quang niên.

Gửi một tín hiệu từ Trái Đất và nhận điện đáp phải mất 2,000 năm. Một phi thuyền bay nhanh 10 lần tốc độ của những phi thuyền hiện nay phải mất 40,000 năm mới tới những vì sao chỉ cách Trái đất 10 quang niên.

Phối hợp những sự kiện khoa học với những lý thuyết mới triển khai, Drake làm bản ước lượng những cơ hội giúp chúng ta phát hiện đời sống sinh vật ở một Hành Tinh khác với Trái Đất của chúng ta như sau:

- Tinh tú ở trong Giải Ngân hà: 400 tỷ.
- Tinh tú giống như Mặt trời: 40 tỷ.
- Sao Mặt trời (Sun like star) chạy quanh Hành tinh: 20 tỷ.
- Sao Mặt Trời có những hành tinh giống Trái đất chạy quanh quỹ đạo trong 10 tỷ năm lịch sử của Giải Ngân Hà: 10 tỷ.
- Những nền văn minh gửi tín hiệu băng qua Trái Đất ước lượng đời sống sinh vật kéo dài 1,000 triệu năm, và những nền văn minh này gửi tín hiệu trung bình trong 10,000 năm.

Căn cứ như phỏng đoán ở trên của Drake, có chừng 10 tỷ trái đất tương tự, và hy vọng có 10 tỷ chúng sinh, và nhân sinh trên những trái đất tương đương cùng những điều kiện nhân duyên hầu như giống nhau?

Như vậy, có thể có 10 tỷ Đức Phật Thích Ca lịch sử giảng thuyết cùng một lúc, trong những không gian thời gian khác biệt, trên những trái đất tương tự, trong vũ trụ muôn chiều?

Điều này cho thấy, những gì ghi lại trong Kinh Hoa Nghiêm chưa hẳn là hư cấu. Dĩ nhiên, lối hành văn dài dòng, lòng vòng, lặp đi lặp lại rất là tập quán Ấn Độ trong kinh điển của tiền nhân, mấy ngàn năm về trước, nó không còn thích hợp với những thế hệ văn minh hiện đại. Hầu hết, một cuốn kinh dài cộm nhân tạo của mọi tôn giáo, tụng mệc nghĩ, chỉ cần tóm gọn lại ý kinh trong vài trang, vài câu, ngay cả vài chữ. Tuy nhiên, nếu chúng ta tóm lược trường kinh ra vài trang, vài câu, ngay cả vài chữ mà giác ngộ tức thời, thì còn gì có người tụng kinh, và kẻ giảng kinh ... dài dòng đến buồn ngủ nữa?

Như thị tri kiến, như thị ngã văn, Đức Tỳ Lô Giá Na Phật là vị Phật đầu tiên trao truyền pháp môn Tâm Địa tức là Bồ Tát Giới cho hàng tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân, và lại còn khuyến khích cho hàng trăm tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân ấy tuần tự trao truyền cho trăm ngàn tỷ Đức Phật Thích Ca hóa thân, và hết thủy vô lượng chúng sanh kể cả bồ tát, độc giác, và a la hán trong vũ trụ vô tận.

Quang Âm Bồ Tát cũng như những bồ tát khác nguyện theo Đức Tỳ Lô Giá Na Phật/Đức Phật Thích Ca hóa thân tới bất cứ cõi nào để nghe Phật pháp, và giúp Phật giảng thuyết pháp cho vô lượng chúng sinh trong vũ trụ. Cho nên, nếu có hàng hà vô số Phật thì cũng có hàng hà sa số bồ tát theo hầu Ngài để cứu khổ cứu nạn chúng sinh.

Hình như tôi nhớ là Albert Einstein suy luận: có chừng 80 hành tinh trong vũ trụ có điều kiện tương tự như trái đất.

Ông ta suy đoán có những chúng sinh trên những hành tinh văn minh trước nhân sinh trên trái đất cả ngàn năm. Ngược lại cũng có những hành tinh chậm tiến hơn trái đất cả ngàn năm.

Đức Phật cũng đã nói rằng “Trong bầu trời có vô vàn, vô số thế giới nhiều như số cát sông Hằng.”

Đức Phật đã kiến giác vũ trụ, trước khoa học hơn 2.6 ngàn năm, và đã được mô tả trong Kinh Hoa Nghiêm, và Kinh Diệu Pháp Liên Hoa – vô số Bồ Tát dưới đất, trên trời, dưới biển như Long Nữ hiện lên nghe Phật thuyết pháp. Những lối hành văn này thể theo ngôn ngữ và kiến thức thời xưa, lúc chưa có văn chương và khoa học. Như là trong thế giới (vũ trụ) có hàng hà sa số cõi tiên, cõi thượng giới, địa ngục, ngạ quỷ, ... “Có tất cả các loài chúng sanh hoặc loài sanh bằng trứng, hoặc loài sanh bằng thai, hoặc sanh chỗ ẩm ướt, hoặc hóa sanh, hoặc có hình sắc, hoặc không hình sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng có tướng chẳng không tướng.”

Tuy nhiên, như đã nói ở trên, Einstein nghĩ rằng vũ trụ chỉ có một Thiên Hà (Galaxy) duy nhất là Giải Ngân Hà (The Milky Way Galaxy.)

Hiện nay, khoa học không ước lượng nổi có bao nhiêu tỷ ngân hà trong vũ trụ.

Mới đây, Nhà Thiên Văn Frank Drake ước tính: Sao Mặt Trời có những hành tinh giống Trái đất chạy quanh quỹ đạo trong 10 tỷ năm lịch sử của mỗi Giải Ngân Hà. Có chừng 10 tỷ Giải Ngân Hà như vậy. Drake đã ước tính được chúng trong kiến thức, và nghiên cứu giới hạn của ông ta.

Thế mà, cả ngàn năm về trước, trong kinh điển Phật Giáo Đại Thừa, các chư Phật đã dám quả quyết trong vũ trụ có vô lượng thế giới.

Quả thật là quá nguy... kinh? Hay kinh nguy quá?

Những khoa học gia chỉ cần tìm ra một hành tinh có những đời sống tương tự như trái đất thì vài tôn giáo lớn của nhân sinh sẽ bị sụp đổ, bởi vì những điều ghi lại trong thánh kinh của họ có vấn đề chỉ trừ Phật Giáo Đại Thừa.

Tôi vừa mới nghĩ tới, viết xong đoạn văn ở trên, thì nó hiện ra, I think; therefore, it is. Tất cả do tâm tạo – khoa học gia vừa khám phá một hành tinh có thể có đời sống mà tôi vừa mới đọc trên internet chừng 22 phút trước đây, 2/22/22. Tuy chưa được khẳng định vì ngôi sao đó khoảng cách chừng 118 quang niên từ trái đất.⁷

Điều này cũng cho thấy những gì Đức Thế Tôn giảng về Tứ Diệu Đế (diệt khổ cấp tốc) chỉ là nắm lá, tiểu trí tuệ trong bàn tay của Ngài; đặc biệt dành riêng cho đám vi trùng nhân sinh, mắc dịch khổ đau, ảo tưởng của nhân tâm nhục thể.

Những gì như hàng tỷ lá trên rừng, đại trí tuệ, Ngài chỉ tâm truyền cho hàng hà sa số bồ tát, độc giác, a la hán, và phạm thiên cùng những thượng tri thức hữu duyên trong đa vũ trụ muôn chiều không gian, phi thời gian với những chúng sinh duyên, và sắc tướng khác hẳn vật chất trên trái đất.

Những kiến thức này có được ích lợi gì cho căn bệnh đau khổ hải của nhân loại?

Dĩ nhiên là không ích lợi gì cho những kẻ phàm tục vô minh. Ví như, đàn gậy tai trâu.

Hơn nữa, đó là câu hỏi kém thông minh vì nó bất khả tư nghị.



Figure 11 The Eye of God (Thiên Nhân)

Ngoài Thái Dương Hệ, khoa học đã dần dần khám phá ra một số hành tinh hệ, và họ tin rằng còn vô số vô vàn hành tinh hệ ở ngoài giải Thiên Hà đang chờ chúng ta phát hiện.

Nếu tạm lấy Phật Lịch 2.540 làm thời điểm thì các Ngài đã thấy vi trần số thế giới cùng hình dạng của nó trên 25 thế kỷ bằng con mắt trí tuệ của Phật Nhãn. Chư Phật thấy được sắc dạng của vũ trụ vì các ngài ở ngoài vũ trụ. Các Ngài không cần đến những phương tiện kém tối tân, kém hiện đại, và không chính xác của khoa học để quan sát thực tại của vũ trụ.

Đức Phổ Hiền cũng dạy, “Có vi trần số hình dạng thế giới như vậy.”

4. Vô lượng Phật, và hàng hà sa số bồ tát

Đức Quán Thế Âm, Đức Phổ Hiền, Đức Địa Tạng, và Đức Văn Thù Sư Lợi đều là những vị tứ đại cổ bồ tát đã xuất hiện cách đây Na do tha, Hàng hà sa, và vô lượng kiếp trước Đức Phật Thích Ca lịch sử (tướng tinh là bạch tượng, đầu thai trong cơ thể con người.)

Trước khi nhân loại tiến hóa hàng tỷ năm trước, từ vi khuẩn trong nước, thành cá, mọc bốn chân thở ở dưới nước, lên cạn rồi đứng

bằng hai chân, hiện hữu trên trái đất tự xưng là người. Có thể, các Ngài đã hiện hữu trước cả thái dương hệ, và ngay cả trước vũ trụ.

Những cổ phật, và bồ tát này thật sự không có bản lai diện mục như nhân sinh. Những hình ảnh của những cổ phật, và bồ tát mà chúng ta thấy trong những bức tranh xưa chỉ là ‘nhân cách ảnh hóa’. Quang Âm chỉ là âm thanh và ánh sáng, không có nhục thể của con người phàm tục. Nhưng các Ngài có thể biến hiện ra muôn ảo ảnh như thật hay tái sinh trong nhục thể của chúng sinh, bị chi phối bởi sinh lão bệnh tử của chúng sinh cho mục đích cao thượng là cứu độ chúng sinh.

Nên nhớ đạo Phật là đạo giác ngộ tuy dường như vô thần nhưng Đức Phật không có phủ nhận những gods, thượng đế, phạm thiên, thần tiên, thánh, mara, quỷ sứ, yêu tinh, ... Có thể những siêu chúng sinh này cũng chỉ là những chúng sinh ở trong những không thời gian, và nhân duyên vật lý khác với chúng sinh ở trên trái đất, nên họ có những đặc dị công năng, hay thần thông khác với chúng ta. Ngược lại, họ cũng muốn đầu thai làm chúng sinh trên trái đất, để kinh nghiệm tham sân si, lo âu, đau khổ và khoái lạc mà họ không có được trên những cõi khác. Đối với họ, những ‘siêu vô minh’ này của chúng nhân sinh cũng như là những cảm giác dị thường cứ như là phép lạ mà họ muốn kinh nghiệm, và trải qua trong nhục thân của con người, hay trong nhiều tỷ sinh vật trên trái đất.

Phật Tử nên kính trọng họ nhưng không phải thờ phượng họ một cách mù quáng. Dĩ nhiên, họ có thể phù hộ, cứu độ, và giúp cho chúng ta phát triển trí tuệ nếu chúng ta hữu duyên, biết rung động cùng tần số với họ trước khi họ tiếp dẫn chúng ta tri kiến phật.

Đối với chư Phật và chư Bồ Tát, không có thời gian và không gian có nghĩa là không có quá khứ, hiện tại và vị lai. Vũ trụ vô thủy vô chung thì sự trường tồn của các Ngài cũng vô sanh vô diệt.

Theo luật vũ trụ, First law of thermodynamics, vật chất không có

sinh, không có diệt chỉ thay hình đổi dạng.

Phật Giáo đã đi trước, vượt xa hơn khoa học nhân loại, kiến thức được sắc tướng lẫn phi sắc tướng vô sinh, vô diệt nhưng vô thường. Những hợp chủng tử này không phải luân hồi, nhưng tùy duyên nghiệp mà tái sinh qua một kiếp tạm bợ khác.

Cái kiếp đó là kiếp gì?

Như đã phân tích ở trên, tùy theo nghiệp chủng, nhân quả và lý nhân duyên để tái sinh đầu thai trong những kiếp, và trong những cõi khác nhau trong vũ trụ.

Nếu tái sinh trong những kiếp không phải nhân sinh trên trái đất, không cùng với những điều kiện vật lý, và những chiều không gian ở một thế giới khác nào đó thì những chúng sinh kia, chưa chắc biết kinh nghiệm khổ đau. Vì thế, những chúng sinh ở những cõi này không cần phương thuốc trụ sinh, Rx Tứ Diệu Đế để diệt khổ. Họ không cần đạt tứ thiên, chứng tam minh, có Lục Thần Thông để biết hết huyền vi của vũ trụ. Họ không có ngũ quan để thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ, cảm như Bát Nhã Tâm Kinh đã mô tả. Tuy nhiên, họ vẫn cần giác ngộ để tri kiến Phật vì những cõi trong vũ trụ đó cũng vô thường; tuy đồng căn nhưng khác tánh với địa cầu.

Có thể, Đức Phật lịch sử trong những cõi đó sẽ dạy họ thành phật với những pháp môn khác với trần thế như là Ngũ Diệu Đế. Nếu họ không giác ngộ nổi thì Đức Phật lịch sử ở những nơi đó sẽ gọi họ xuống trần gian, tái sinh làm người để du học pháp môn ‘Nhân Tâm Địa,’ và Tứ Diệu Đế của Đức Phật Thích Ca lịch sử trên trái đất?

Đây là những bồ tát mà chúng ta thấy được miêu tả trong những kinh điển Đại Thừa. Như Đạt Ma, Huệ Năng, thái tử Tất Đạt Đa, ... và ngay cả những bồ tát vô danh hiện nay trên khắp thế giới. Những bồ tát này mang xác phàm nhưng tâm bồ tát cho nên họ giác ngộ rất dễ dàng.

Nên nhớ, nội chỉ kiếp con người đi bằng hai chân trên trái đất, chỉ vồn vện chừng vài triệu năm của chu trình tiến hóa khoảng trăm triệu năm của vạn vật trên địa cầu. Từ vi khuẩn dưới nước, thành vật bơi lội, hít thở như cá, bò lên cạn, làm bò sát, hai chân trước ngắn dần trở thành hai cánh tay, hai chân sau đứng thẳng lưng trở thành con vật người thượng cổ cho tới con người văn minh hiện tại, sau khi khủng long bị diệt chủng hơn 20 triệu năm về trước. Cái chu kỳ tiến hóa này nó trải qua vô lượng kiếp, từ vô lượng vật, vô lượng thú cho đến cỡ 70.000 kiếp con vật người, tự xưng là nhân sinh trên trái đất.

Cũng nên biết, một tỷ năm trong vũ trụ, không nghĩa lý gì cả đối với vũ trụ 14.7 tỷ năm, và trái đất chừng 5 tỷ năm, chỉ như là một sátna trong kinh Phật.

Ai ơi có bao nhiêu, bảy mươi vạn kiếp người?

Vậy thì cái gì là bản lai diện mục của vô lượng kiếp vật này?

Bản lai diện mục đó nó sẽ như thế nào?

Phật Giáo gọi nôm na là,

Sắc tướng biến hóa tùy tâm. Tất cả do tâm tạo.

Trong những vô lượng hóa kiếp này cái nào là cái của Ta?

Descartes, “Cogito, ergo sum.” I think. Therefore, I am. Tôi nghĩ ra tôi.

Ta là người hay người là ta?

Ngã là ta hay ta là ngã?

Những phân tích trên cho thấy, đem hàm số con người vào trong

phương trình vũ trụ ở trên là vô nghĩa.

Đây cũng chính là trí tuệ ‘cải lương’ vô giới hạn trong triết lý của Phật Giáo Đại Thừa. Thời nào cũng có nhiều bất thiện tri thức hoành dương chân triết lý vi diệu đó. Những học giả Tây Phương đã công nhận Phật Giáo là ‘tôn giáo’ của khoa học tương lai, cũng nhờ họ tiếp xúc với triết lý rất khoa học của Phật Giáo Đại Thừa.

Những dẫn chứng và lý luận trên đây, bất khả tư nghị cho chúng ta bây giờ. Dĩ nhiên, đó cũng thường là đề tài cho một rừng tranh cãi, và bất đồng tâm lý giữa nhân sinh.

5. Tôi không biết là tôi biết

Quan điểm của tôi là không chủ trương tranh luận cái bất khả tư nghị với thế gian.

Tôi không biết những gì thế gian biết. Tôi chỉ biết những gì thế gian không biết.

Tôi không thể so sánh cái tôi biết với cái thế gian không biết.

Đơn giản hơn, tôi không biết là tôi biết. Cho nên, tôi không thể tranh luận cái tôi không biết là tôi biết với cái thế gian biết là không biết. Hay tư nghị cái thế gian không biết là không biết với cái tôi không biết là thế gian không biết là tôi biết thế gian không biết là thế gian không biết.

Tương tự, Đức Phật đã trả lời tên đạo sĩ ngạo mạn, suốt đời chỉ biết chống gậy đi kiếm những bất chân tu để thách thức, khiêu khích, tranh luận hơn thua trước quần chúng; thay vì bỏ thì giờ để tự tu tâm, “Này Du sĩ Sākya ‘gậy-cầm-tay,’ đối với thế gian, ma vương, phạm thiên, sa-môn, bà-la-môn, chư thiên và loài người vì Như Lai không có quan điểm, không có chủ trương nên sẽ không luận tranh với họ. Vì không luận tranh với họ nên Như Lai không bị các tướng chi

phối, không bị các tướng ám ảnh. Và nếu không bị các tướng chi phối, không bị các tướng ám ảnh thì tâm Như Lai không bị các đục bao vây, não hại. Khi tâm không bị các đục bao vây, não hại thì mọi nghi ngờ, do dự, mọi ăn năn, hối quá đều bị đoạn diệt. Như vậy cũng có nghĩa là mọi tham ái đối với các hữu và phi hữu đều chấm dứt. Và này du sĩ, đó chính là sự thấy biết như thực của Như Lai, và Như Lai cũng đã từng giảng dạy, giảng thuyết hoặc tuyên thuyết như vậy.”

Hy vọng thêm vài ngàn năm nữa chúng ta mới có thể khả dĩ tư duy những điều tưởng như mê tín, hoang tưởng về bản lai diện mục của vũ trụ được đề cập ở trên của các Bồ Tát?

Lời dạy của chư Phật và các Bồ Tát về vũ trụ đã được khoa học xác nhận qua những phát hiện thường xuyên của vô số Hành Tinh Hệ và Thái Dương Hệ mới lạ. Khoa học cứ tiếp tục tìm kiếm mãi nhưng không bao giờ tìm hết được những thế giới trong kinh Phật vì họ đa số không nhìn thực tại với con mắt trí tuệ như chư Phật.

Khoa học chỉ thấy qua quan sát nhục nhãn, và kiến thức trí não của ngũ quan. Bởi vậy, khoa học chưa thấy được những cõi vô sắc tướng, những chúng sinh ở nơi những chiều không gian với những dạng khác trong đa vũ trụ.

Nhân loại không thể dùng dụng cụ vật chất, hữu sắc tướng, để quan sát và đo lường cái vô sắc tướng.

Như đã nói ở trên, Albert Einstein đã lầm tưởng trong vũ trụ chỉ có độc nhất một Giải Ngân Hà. Thế mà, các chư Phật đã nói trong vũ trụ có vô vàn vô số – hay nói theo nhà Phật – có Na do tha, Hằng hà sa, Bất khả xưng, Bất khả số, Bất khả thuyết vi trần số Thái Dương Hệ và Hành Tinh Hệ. Có thể vì vậy mà Einstein thú nhận: Những gì tôi biết, kinh điển Phật Giáo đã ghi rõ. Ngày nay, có vài khoa học gia đang ứng dụng triết lý Phật Đà vào trong những công trình nghiên cứu của họ khi cần giải thích thực tại.

Trong quá khứ rất gần đây, Aristote nói rằng tất cả vạn vật trong vũ trụ đều được bốn chất căn bản tạo thành: Đất, Nước, Gió và Lửa. Những chất này hoạt động nhờ hai năng lực: Hấp lực (sau này được biết là attraction hay gravity, hay nghiệp lực) khiến đất và nước chìm xuống, và tính phiêu bồng (thăng hoa, bốc hơi, độ rung, vibration, đồng điệu) khiến gió lửa lên cao.

Aristote cho rằng người ta có thể chia cắt mãi mãi một vật thành những phần tử nhỏ hơn. Trái lại, người ta Hy Lạp cho rằng Nguyên Tử là lượng tử nhỏ nhất không thể chia cắt hơn nữa được.

Trong bài Tứ Đại Cự Vi, trang 52, 53, và Câu Xá luận Cương Yếu, bản dịch của Hòa Thượng Thích Đức Niệm nói rằng, “Vật chất tức là sắc pháp, bốn chất của nó do gì tạo thành?”

Cái tạo thành vật chất [trong vũ trụ] gọi là cự vi mà trước ngày hoặc ra đời, người ta thường gọi là Lân [Hư] Trần [tương đương với hạ nguyên tử, Neutrino. THL] Cự vi là đem vật chất phân tích thành những phần tử nhỏ vi tế không còn phân tích được nữa.

Nếu đem cự vi phân tích nữa thì thành Không. Trường hợp này, Phật Học gọi là tích không quán tức [là] quán cái không thể tích ...”

Những sự kiện trùng hợp trên đây đã chứng tỏ là 2.600 năm về trước, Phật Giáo đã khám phá ra những gì khoa học mới tái khám phá ngày hôm nay.

6. Bồ tát chưa thành phật

Kinh Hoa Nghiêm đã ghi lại kiến thức khoa học của Quang Âm Bồ Tát.

Nhưng có mấy ai hiểu, và tri kiến được Ngài để tán thán.

Tại sao, bồ tát chưa thành phật?

Bởi vì, còn một chúng sanh chưa siêu độ thì bồ tát sẽ không thể thành phật.

Hầu hết, mọi người đều thông hiểu câu giải thích quá minh bạch ở trên.

Có thể, chỉ có một mình tôi là ngu muội, không biết như họ biết? Có lẽ, tôi không biết là tôi biết họ không biết? Cho nên, họ có thể tưởng là tôi không biết tôi biết?

Tôi vừa mới hiểu ra một cách mộc mạc, và bởi vì tôi đã biết trước, không nên vội tin những gì tôi nghe và đọc, mà phải chiêm nghiệm, kinh nghiệm, và thử nghiệm, trước khi xuất khẩu thành văn.

Đơn giản, khi vọng vừa khởi thì chúng sinh. Vọng tâm thì chúng sinh ra. Cho nên, khi còn một niệm, thì chúng sẽ sinh ra trong tâm khảm.

Dễ hiểu hơn, khi bồ tát chưa hàng phục được tâm thì không thể an trụ được tâm.

Cho dù, bồ tát đã ưng vô sở trụ, đạt tới tứ thiên, chứng tam minh, tri kiến kỳ tâm, mà vẫn còn chấp diệt độ cái không diệt độ, hướng dẫn tâm đến nhiệm vụ cứu độ tất cả chúng sinh, thay vì an trụ tâm, thì bồ tát vẫn chưa hẳn đạt được vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên không thể chứng được phật quả.

Cho nên, dùng phật pháp, vô sanh pháp nhẫn, sau khi “ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm,” hàng phục tâm, và hướng dẫn tâm, đừng cho tâm cuộn vào cảnh thì hàng phục, và an trụ được tâm.

Thiền Sư Bá Trượng, “Tâm cảnh không đến nhau là giải thoát.”

Đức Phật dạy: Đối với sáu trần đừng để tâm dính mắc, đó là an-trụ-tâm.

Trong Kinh Kim Cang, Đoạn 3 - Đại Thừa Chánh Tông.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

Các vị đại bồ tát, nên như thế này mà hàng phục tâm kia. Có tất cả các loài chúng sanh hoặc loài sanh bằng trứng, hoặc loài sanh bằng thai, hoặc sanh chỗ ẩm ướt, hoặc hóa sanh, hoặc có hình sắc, hoặc không hình sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng có tướng chẳng không tướng, ta đều khiến vào Vô dư Niết-bàn mà được diệt độ đó. Diệt độ như thế vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh mà thật không có chúng sanh được diệt độ. Vì có sao? Nay Tu Bồ Đề, nếu Bồ Tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức chẳng phải là Bồ Tát.

Trong đoạn kinh trên, chỉ cần chú tâm ý tới vắn vện hai chữ “diệt độ” thì sẽ hiểu được ý Phật thuyết, tri kiến như lai — giác được, không có chúng sanh để cứu độ nên cũng không có kẻ diệt độ.

Diệt là tịch diệt. Còn có nghĩa là rời, xả, bỏ cái bản thân. Cái nhục thân của con người này là nguồn gốc của sinh, già, bệnh, chết, và cũng là nguyên nhân của bao nhiêu phiền não khác, chữ xả trong trường hợp này tức là diệt.

Độ là đưa qua sinh tử, đến cõi Niết Bàn an lạc, không còn luân hồi, diệt độ.

Nhập Niết Bàn, vào Niết Bàn, là đồng nghĩa với diệt độ. Nói Phật diệt độ cũng như nói Phật nhập Niết Bàn. Tuy nhiên, trong đoạn kinh trên, nó có nghĩa là diệt tất cả chúng sanh, và độ tất cả chúng sanh nhập Niết Bàn.

Chữ ‘Vào’ Việt Ngữ chỉ là một phần của ý ‘Nhập,’ gốc Hán Việt. Một trong những nghĩa của chữ Nhập là “hợp nhất lại thành một khối.”

Tôi gọi là bất nhị thay vì nhất nguyên.

Cho nên, chữ Nhập tuy nghe thấy vậy nhưng không phải như vậy. Nó cũng chưa hoàn toàn đúng ‘theo’ ý Phật trong đoạn kinh trên.

Điều này cho thấy những phàm nhân vô minh như chúng ta, chỉ cần đọc thấy nhầm, nghe giảng nhầm, suy hiểu nhầm, chỉ cần vồn vện một chữ trong tự kinh, sẽ là “Tam thế phật oan.” Mà ngay cả, “lià kinh nhất tự cũng đồng ma thuyết.”

Đây cũng chính là điều mà Đức Phật đã không chấp thuận, ý kiến niêm luật bằng văn tự những lời Phật thuyết của hai vị Bà La Môn đề nghị, mà tôi đã pháp luận văn chương lúc trước.

Và đây cũng là chủ ý của tác giả Tây Du Ký, cho Ananda và Ca Diếp giao vô tự kinh cho thầy trò Tam Tạng vì hai Ngài tưởng Tam Tạng đã xả sau khi tri kiến Như Lai, nên có thể trì kinh vô tự. Tam Tạng đã được tri kiến phật rồi mà chưa “xả” được cái bình bát khát thực bằng vàng của Đường Thái Tôn ban cho trước khi Tây độ thỉnh kinh.

Bởi vì, Đường Tăng, tuy là cao tăng thông thái, nhưng còn chấp tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả tức chưa phải là Bồ Tát.

Vì chưa phải là bồ tát nên Đường Tam Tạng còn chấp văn tự kinh; quá sợ hãi khi thấy xác phàm của mình trôi lênh bênh trên sóng nước; và khi đang quá hải, lo sợ khi biết mình đang cưỡi trên con thuyền Bát Nhã không đáy. Chẳng qua vì tâm của Ngài còn khả úy, và lòng của Ngài vẫn còn bất an dù Ngài đã quy y tam bảo, tu luyện suốt đời từ thuở còn để chỏm.

Đường Tam Tạng lúc đó chưa hàng phục được tâm để hướng dẫn tâm tới Niết Bàn tịnh độ. Chỉ có cái trí, Tôn Ngộ Không đã ngộ và trở thành Vạn Thắng Phật mới thấy được tâm lòng của thầy mình, lúc đó. Đường Tam Tạng chưa thể giác ngộ lúc đó vì Ngài phải làm phật pháp sự cho chúng sinh sau khi du học ở Thiên Trúc về lại Trung Hoa.

Chữ ‘Diệt’ còn có nghĩa là ‘tiêu,’ tiêu tùng hay hết, như mất tiêu, tiêu diêu. Diệt còn có nghĩa là tiêu diệt, ‘giết,’ giết chết, giết cái chết nhưng nó không có nghĩa là sát sinh. Mà không có đũa nào chết hết thì làm gì có kẻ sát nhân để bắt nó bỏ tù?

Tuy nhiên, đừng tin những gì tôi hay nói hay, mà hãy nhìn kỹ những gì thường nhân thường hay chia buồn, chia khổ, phân ưu...phiền, “cầu mong Bác được/bị tiêu diêu nơi miền cực lạc.”

Cho nên, một ngày nào đó quý vị không còn đọc được những bài pháp không ra pháp, luận không ra luận này online, có nghĩa là tôi đã ‘Nhập Diệt.’ Tôi đã ‘dại dột,’ ‘cuồng’ long quá hải, bay theo Tiếp Dẫn Đạo Sư đi trình diện phật. Tôi VISA nhập cảnh Phật, du hành, du học với passport Mỹ để ‘minh chiếu’ kinh vô tự, và nhập cùng cảnh với ‘tiếng lạ’ ở trên nó.

Bởi vì lúc đó, tất cả chúng sinh tướng lẫn vô tướng đều được tiếp dẫn tiêu diêu cực lạc trước; hết tất cả, không còn một mống nào. Rồi thì lúc đó, bồ tát mới là người cuối cùng tiêu diêu cực lạc, diệt độ. Đó là bồ tát khôn.

7. Bồ Tát Quang Thế Âm

Tại sao đọc kinh Đại Thừa có lúc chúng kinh đó hình như là nguy kinh, có lúc chúng nó toàn như rác rưởi, có lúc bọn nó đầy mê tín dị đoan, làm xúc phạm đến trí thông minh, và xem thường kiến thức của

độc giả.

Vậy mà trong trang mở đầu, có những cao tăng lẫn bần tăng dám thân thánh hóa Kinh Hoa Nghiêm, gọi đó là vua của tất cả vua kinh?

Vua nguy hay vua thiết thì tôi không dám quả quyết.

Tuy nhiên, qua kinh nghiệm bản thân, chính tâm tư tôi cũng từng trải qua những xung đột nội tâm như vậy.

Vì khi lòng tôi đầy nghi ngờ thì tôi đọc thấy kinh nào cũng là nguy kinh, như thật. Khi tâm tôi xáo trộn thì tôi đọc bất cứ trang kinh nào cũng thấy toàn rác rưởi, như nguy. Khi lòng tôi lo âu sợ hãi, bệnh hoạn, tai ương thì tôi vái lạy, cầu xin tứ phương... tôi cần mê tín, tôi mê dị đoan, tôi cầu vào tha lực. Tôi bị kinh trì.

Nhất là khi mà tâm lòng tôi lộn xộn thì tôi quên mất tôi.

I do not think therefore I am. Tôi không nghĩ ra tôi.

Tôi quên cầu tôi.

Tôi quên mất tôi là quang âm bồ tát.

Bởi vì lúc đó, tôi còn vẫn có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức tôi chẳng phải là Quang Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát Quang Thế Âm không còn ở trong tâm lòng tôi.

Cho nên, có nhiều kinh điển của Phật Giáo Đại Thừa, nhất là Kinh Hoa Nghiêm chỉ dành riêng cho những bậc bồ tát, và thiện tri thức chứ không phải cho những kẻ còn ngu si muội, và tâm lòng luôn luôn phan duyên.

Những chúng sinh, tâm lòng tánh còn vô minh, mà còn mất công đọc

kinh điển vô thượng và viên diệu của Đại Thừa cũng như nhìn vào kính chiếu yêu. Bất kiến như lai. Cố nghe cũng không hiểu, cố đọc cũng không biết, cố nhìn cũng không thấy phật. Chỉ thấy cái phản ảnh trong đài gương, những rác rưởi nguy tắc của cái bản lai ma quái, và cái diện mục yêu tinh của chính mình mà thôi.

Đọc và tụng kinh Phật hay nghe giảng kinh, sau/trước khi thiền định lúc mà — “Với tâm định tĩnh, thuần tịnh trong sáng không cấu nhiễm, không phiền não, nhu nhuyễn, dễ sử dụng, vững chắc, bình tĩnh như vậy, Ta dẫn tâm, hướng tâm đến trí tuệ về sanh tử của chúng sanh.” (Mahāsaccakasutta, Thích Minh Châu dịch)

Dĩ nhiên, khi ta hàng phục được tâm, hướng dẫn tâm tiêu điều cực lạc thì ta không cần cái bè phật pháp nữa. Vì cái bè đó không cần ai diệt, nó cũng tự tiêu.

Đường vào Hoa Nghiêm ‘có tiếng thì thâm, có những nụ hồng.’

Rất tiếc, Long Thọ Bồ Tát chỉ phổ biến Kinh Hoa Nghiêm, cuốn hạ, mà Ngài ‘học thuộc lòng’ khi xuống Long cung, rồi đem lên báo đời... Làm tôi đọc thiếu điều - không mở thiên nhãn ‘cấp tốc,’ thì cũng bị tẩu hỏa nhập ma, ‘khẩn cấp.’

Còn cuốn trung và thượng của Hoa Nghiêm chân kinh, Ngài Long Thọ, sau khi Thần Long Quá Hải, cũng đã có đem lên cạn, nhưng Ngài tạm cất dấu, chờ đầy đủ cơ duyên mới truyền bá. Bởi vì, trí tuệ của đa số chúng sinh, lúc đó và ngay cả bây giờ chưa sẵn sàng để thấm nhuần phật pháp tối thượng, và viên diệu đó.

Phổ biến không đúng lúc, cứu độ không đúng người, không biết tùy duyên mà giảng thuyết chỉ tổn hại mình lẫn hại người.

Vừa mới đây, những nhà khảo cổ đã tìm ra một số kinh điển Đại Thừa thất lạc ở vùng Pakistan và Afghanistan. Họ hy vọng những cuốn cổ kinh này có thể giải mã về những thắc mắc về lai lịch của

Đại Thừa.

Tuy nhiên, những cổ tự này chưa ai đọc và hiểu được. Không biết tại sao họ không biết dùng OCR (Optical Character Recognition), AI/ML, và MT để dịch ... tả cho chúng sinh nhờ.



Figure 12 Scroll, Library of Congress, Asian Division

Một trong những cuốn kinh này vừa mới được khám phá ở phương Bắc của Afghanistan và Pakistan, tên là Bahubuddha Sutra hay Vô Lượng Phật. Kinh được viết trên vỏ cây birch, chừng 2000 năm trước, đã diễn tả rất rõ ràng – hằng hà sa số phật tử vô lượng kiếp – bắt đầu từ vị cổ phật đầu tiên Dipankara cho đến Đức Phật Thích Ca (Siddhartha Gautama.)⁹

Những văn tự lịch sử, và nội dung của những cuốn kinh, với 20 ngôn ngữ, được viết trên những vỏ cây birch về Phật pháp, không khác gì mấy với những gì Kinh Hoa Nghiêm miêu tả bằng Hán Văn.

Tuy chưa được thấy nhưng mà tôi cũng đã tiên kiến: Hoa Nghiêm, cuốn hạ dạy về sắc tướng kể cả âm thanh. Cuốn trung của Hoa Nghiêm dạy về vô sắc tướng, vô âm thanh. Duy chỉ, Hoa Nghiêm cuốn thượng là cuốn mà tôi muốn trì nó. Đó là cuốn Hoa Nghiêm

thượng thừa dạy về dark matters, chiếm tới 75% của vũ trụ.

Đây là cõi mà chưa thấy kinh điển lẫn những sách khoa học nào của nhân loại biết để đã động tới như thị tri kiến.

Hoa Nghiêm Tâm Pháp tự nó không phải là cuốn kinh với văn tự của nhân sinh mà nó chính là vô tự chân kinh.

Chiếu kiến Hoa Nghiêm, cuốn hạ, chỉ là tri âm, và là kiến quang (tạng quang minh). Tuy nhiên, muốn kiến giác Kinh Hoa Nghiêm thì phải tìm nơi không có chữ mà đọc.

Nguyên nhân, sự tiến hoá (evolution) của chúng sinh lẫn con người (human) vẫn còn quá phôi thai để có thể nắm bắt được ‘Vô Nhất Nguyên.’

Có thể hơn vài chục triệu năm tới khi chúng nhân sinh tiến hóa ‘khác hơn,’ trở thành siêu nhân (super human,) có thần thông, một niệm là có thể du hành trong vũ trụ, và nhất là bớt bồn tánh vô minh, tham sân si. May ra, chúng ta mới có được một chút khái niệm minh mẫn, và mới hấp thụ được Hoa Nghiêm Chân Kinh quyển thượng đang cất dấu ở Chân Như chờ Bồ Tát Long Thọ tái sinh, thỉnh kinh tối thượng đem về cõi Tabà, lúc cơ duyên chính chắn.

Tóm lại, bản lai của Ánh sáng và Âm thanh, Vô âm và Vô sắc, Dark matters và Dark energy làm sao mà có thể ép bỏ vào những cuốn kinh phạm tục, dài dòng văn tự, và ngụy tác vô duyên mà chúng ta đang rị mọ nghiên cứu bây giờ được?

Đó là sự thật!

Không có gì cổ hơn sự thật. “There is nothing more ancient than the truth,” René Descartes.

Chân lý tự nó có tánh thuyết phục. Sự thật là giải thoát.

Không có gì xưa hơn anh minh và cũng không có gì già bằng vô minh.

Tài Liệu Tham Khảo

1. <https://theprint.in/opinion/giant-asteroid-has-gold-worth-700-quintillion-but-it-wont-make-us-richer/260482/>
2. Super-Earth Planet Likely Made of Diamond By Clara Moskowitz published October 11, 2012
3. Outer Space Is a Treasure Chest of Gemstones, By Emma Yasinski Feb 4, 2021 10:45 AM, <https://www.discovermagazine.com/the-sciences/outer-space-is-a-treasure-chest-of-gemstones>

“Scientists suspect it might be raining diamonds on Neptune and Uranus. Evidence of opal on Mars hints at a watery past. Outside our solar system, there may be rubies and sapphires too. But the gems that form within Earth still might be the most dazzling. In 2012, scientists announced they’d found a planet, 55 Cancri e, that was made out of diamond. The idea was based on estimates of the planet’s size and density.

Soon after their work was published, however, other research suggested they’d been wrong.

Roger Clark, a senior scientist at the Planetary Science Institute in Tucson, explains that to come to these kinds of conclusions, scientists work backward, starting with the size and mass of a planet. They use that information to estimate density, and then work to determine what kind of materials could produce that density. But, he says, ‘it’s not proof that those materials are there. While the entire planet of 55 Cancri e may not be made of diamond, there is good reason to believe that diamonds do exist outside of Earth, throughout the universe, along with other precious stones like opal, rubies, and

sapphires.’ ”

“We can form all sorts of gemstones potentially in space, as long as you have the right chemistry in the right temperature and conditions,” says Wendy Mao, a professor of geological sciences at Stanford University.

“Diamonds are just pure carbon,” says Mao. And carbon is abundant in the universe. However, diamonds don’t just spontaneously form anywhere there’s carbon; a particular set of circumstances must exist. Along with extremely high temperatures and pressures, diamonds form in environments that lack oxygen.

Diamonds shouldn’t even really exist on the Earth’s surface. “It’s not stable,” explains Mao, adding that a pure diamond would not survive a house fire because the heat would help it react with oxygen in the atmosphere. “If it’s able to react with oxygen, it would turn to carbon dioxide or graphite and destroy the diamond.”

In 1987, scientists found nanodiamonds — tiny microscopic pieces of diamonds — in meteorites. Inside those nanodiamonds, researchers have since found trapped gasses and minerals that give clues about when and where they formed. For example, ureilite meteorites — a type of meteorite with a high percentage of carbon, named for Novy Urey, a village hit by a meteor in 1886 — contain diamonds. In those diamonds, researchers found materials that suggested that the gems were created inside a planetary body as old as the solar system. However, some scientists still dispute this, and suggest these diamonds could be the results of powerful collisions between smaller objects.

Researchers also suspect that it could be “raining diamonds” on Neptune and Uranus. The scientists conducted experiments here on Earth mimicking the temperatures and pressures on these planets and found that they are intense enough to form diamonds. Then, because

the diamonds are heavier than the environments surrounding them, they'd sink into the planet — a little like rain. The sinking diamonds generate friction, which the researchers say may help explain why these icy planets generate more heat than we would expect.

4. For opal to form, there has to be water and heating events such as volcanic eruptions or major impacts — both of which Clark's team knew existed on Mars. Among the astronomical community, there's a joke about "NASA's monthly announcement of the discovery of water on Mars," he says. 'Every infrared spectrum that's ever been taken of Mars from all the spacecraft that have gone — every single location shows water. So there's water at some level all over Mars.'

An infrared spectrum is a measurement of how much infrared light a particular material absorbs. The spectrum, a horizontal line with a series of spikes similar to a heart rate measurement, allows scientists to identify different compounds, like minerals.

But researchers can't just measure the spectrum of an entire planet. They can only use the technology to look at one very small region at a time. 'We only have postage-stamp views of small locations to get the really fine details,' says Clark. And in 2008, in one of those small views, his team found opaline silica, the building block of opal. Because much of the planet is covered in dust storms, he says, 'it's hard to find locations where other things are exposed, where you can start to really understand the planet's history. So finding locations where we can see other minerals is always exciting,' even if it was expected.

Researchers have even predicted that distant planets in other solar systems could be filled with gems like ruby and sapphire based on their size and proximity to the star at the center of their systems. Scientists have found evidence of cubic zirconia in moon rocks, showing that the universe not only holds diamonds, but its own fire-safe knock-offs. Space could be absolutely shimmering with precious

stones, though Mao emphasizes that they probably aren't quite like the ones in earthlings' jewelry boxes. "Some of the conditions to form really nice gem quality — large crystals that are clear or that have the color we want — they do require the interaction of water," says Mao, in a way that 'probably is unique to Earth's liquid water as we know it.'

5. <https://www.brilliance.com/education/diamonds/history>

The earliest diamonds were found in India in 4th century BC, although the youngest of these deposits were formed 900 million years ago. A majority of these early stones were transported along the network of trade routes that connected India and China, commonly known as the Silk Road. At the time of their discovery, diamonds were valued because of their strength and brilliance, and for their ability to refract light and engrave metal. Diamonds were worn as adornments, used as cutting tools, served as a talisman to ward off evil, and were believed to provide protection in battle. In the Dark Ages, diamonds were also used as a medical aid and were thought to cure illness and heal wounds when ingested."

6. <https://www.capetowndiamondmuseum.org/about-diamonds/south-african-diamond-history/>

The 1867 discovery of diamonds in the Cape Colony, South Africa, radically modified not only the world's supply of diamonds but also the conception of them. As annual world diamond production increased more than tenfold in the following 10 years, a once extremely rare material became accessible to Western society with its growing wealth. Today South Africa maintains its position as a major diamond producer."

7. <https://www.msn.com/en-us/news/technology/scientists-may-have-found-a-planet-that-could-sustain-life/ar->

[AATRfuf?ocid=msedgntp\)](#)

Scientists may have found a planet that could sustain life, Herb Scribner - 23m ago, 2/15/2022.

Why this matters: “If confirmed, this would be the first time that a potentially life-supporting planet has been found orbiting such a star,” BBC News reports.

What they’re saying: “This is the first time that anything has been seen in the habitable zone of a white dwarf. And thus there is a possibility of life on another world orbiting it,” Jay Farihi, a professor at University College London, told BBC News.

“Details: Scientists at the University College London spotted something that continues to pass in front of star WD 1054-226.

The star is about 118 light-years away.

The scientists said that the items passing the star might be cosmic debris or a comet-sized moon.”

On top of that, the cosmic debris is orbiting because there’s a “gravitational pull of a planet orbiting slightly further away from the star,” according to New Scientist.

The bottom line: “The possibility of a planet in the habitable zone is exciting and also unexpected; we were not looking for this,” said Farihi, according to Phys.org.

“However, it is important to keep in mind that more evidence is necessary to confirm the presence of a planet. We cannot observe the planet directly so confirmation may come by comparing computer models with further observations of the star and orbiting debris.”

8. CORRECTS FIGURE THE OPAL SOLD FOR This photo provided by Alaska Premier Auctions and Appraisals shows an opal specimen, Dec. 20, 2021. One of the largest opals in the world was sold for nearly \$144,000 at auction in Alaska on Sunday, Feb. 20, 2022. The opal, dubbed the “Americus Australis,” weighs more than 11,800 carats and is one of the largest gem-quality opals in existence, according to the auction house Alaska Premier Auctions & Appraisals. (Dana Fuentes/Alaska Premier Auctions and Appraisals via AP)
9. <https://blogs.loc.gov/international-collections/2019/07/2000-year-old-buddhist-scroll-from-ancient-gandhara-digitized-by-library-of-congress/>
2,000-Year-Old Buddhist Scroll from Ancient Gandhara Digitized by Library of Congress, July 29, 2019, Anchi Hoh

In late 2003, the Library of Congress acquired a scroll written about two thousand years ago in Gandhara, an ancient Buddhist region located in what is today the northern border areas of Afghanistan and Pakistan. This birch bark scroll, or the “Gandhara scroll” as it is known around the Library of Congress, is one of the world’s oldest Buddhist manuscripts. Radiocarbon dating places its creation roughly between the first century BCE and first century CE, and consequently, it provides an outstanding specimen of the newly rediscovered Buddhist literature in the Gandhari language. With regard to its content, the Library’s Gandhara scroll has been called the Bahubuddha Sutra, or “The Many Buddhas Sutra,” in the scholarship of the University of Washington’s Dr. Richard Salomon, one of the world’s leading experts on Gandharan Buddhism and the Gandhari language... Notably, the lifespans of the buddhas decrease over time, from the billions and billions of years in the uncountable eon of the life of the first buddha Dipankara to the 80 years of Siddhartha Gautama. The notion of multiple buddhas is found throughout Buddhist literature, but the early instance of this system outlined in the Library’s Gandhara scroll adds clarity to how it developed over

time.